

Thứ ba, ngày 9 tháng 1 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index điều chỉnh nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 9/1/2024		●	
Tuần 08/01-12/01/2024		●	
Tháng 1/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Trong phiên giao dịch hôm nay, thị trường mở cửa trong sắc xanh tuy nhiên lực mua bán ở xu thế khá giằng co. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,158.59 điểm, giảm 0.14%, tương đương giảm 1.6 điểm so với phiên giao dịch ngày hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 12/18 ngành giảm điểm. Mức giảm mạnh nhất là ngành Dầu khí, Bán lẻ, Bất động sản. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân và gia dụng, Xây dựng và vật liệu đã có phiên tăng điểm so với phiên trước đó. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này tiếp tục bán ròng trên cả HSX và HNX. Thị trường đã có phiên điều chỉnh nhẹ khi tiếp cận ngưỡng kháng cự 1,160 điểm và có thể có những phiên rung lắc tại đây trước khi tích lũy trở lại để chinh phục thành công ngưỡng kháng cự này.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động ngược chiều với đà giảm của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 9/1/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-1.6** điểm, đóng cửa **1158.59** điểm. HNX-Index **-0.83** điểm, đóng cửa **232.5** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BID (+6.06)**, **VCB (+4.28)**, **CTG (+4.22)**, **VHM (+3.77)**, **MBB (+3.48)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BCM (-1.35)**, **GAS (-0.92)**, **VPB (-0.81)**, **SAB (-0.77)**, **REE (-0.3)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **16877** tỷ đồng, giảm **-1.47%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **18443** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 7.37 điểm. Thị trường có **157** mã tăng, 70 mã tham chiếu, **340** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-115.34** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VNM(-73.21 tỷ)**, **FUEVFNVD(-68.16 tỷ)**, **VRE(-50.1 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-18.95** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-0.29%**. Các mã diễn biến tích cực: **IDC (+2.31%)**, **PNJ (+1.42%)**, **VGC (+1.34%)**
- BSC50 **-0.49%**. Các mã diễn biến tích cực: **HAH (+2.11%)**, **TNG (+1.99%)**, **CII (+1.64%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Ô tô và phụ tùng	0.87%	Hàng & Dịch vụ	-0.36%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.85%	Điện, nước & xăng	-0.60%
Xây dựng và Vật liệu	0.55%	Tài nguyên Cơ bản	-0.62%
Y tế	0.53%	Công nghệ Thông	-0.67%
Ngân hàng	0.31%	Bất động sản	-0.72%
Bảo hiểm	0.01%	Bán lẻ	-1.02%
Du lịch và Giải trí	-0.09%	Dầu khí	-1.93%
Hóa chất	-0.09%		
Dịch vụ tài chính	-0.14%	VNMID	-0.17%
Thực phẩm và đồ uống	-0.24%	VNSML	-0.19%
Truyền thông	-0.36%	VN30	-0.28%

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vi mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1158.59**

Giá trị: 16876.76 tỷ **-1.6 (-0.14%)**

Khối ngoại (ròng): -115.34 tỷ

HNX-INDEX **232.50**

Giá trị: 1660.56 tỷ **-0.83 (-0.35%)**

Khối ngoại (ròng): -18.95 tỷ

UPCOM-INDEX **87.72**

Giá trị: 531.53 tỷ **-0.06 (-0.07%)**

Khối ngoại (ròng): -33.34 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.6	1.12%
Giá vàng	2,041	0.36%
Tỷ giá USD/VND	24,365	0.08%
Tỷ giá EUR/VND	26,678	0.08%
Tỷ giá JPY/VND	169.21	0.25%
LS liên NH 1 tháng	1.17%	
LS TPCP 5 năm	1.64%	-0.01%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	99.67	VNM	-73.21
VCB	77.63	FUEVFNVD	-68.16
PLX	56.00	VRE	-50.10
ASM	46.56	MSN	-47.15
DXG	37.44	PVD	-43.15

Nguồn: BSC Research

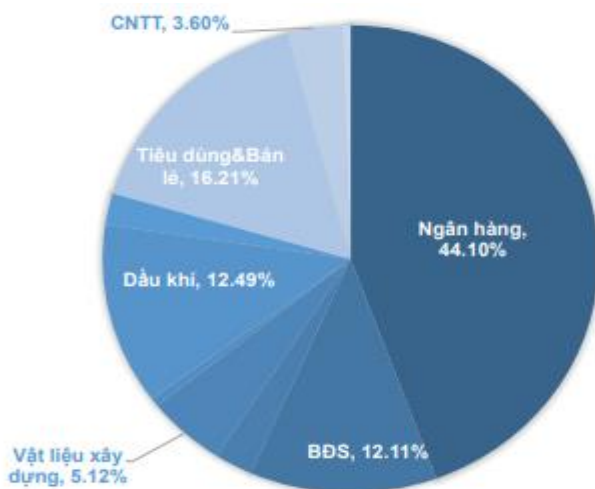
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	87.8	1.2%	0.7	20,136	6.9	6,013	14.6	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	46.0	-0.8%	1.0	10,772	3.3	3,887	11.8	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	19.2	-0.5%	1.1	6,234	5.1	1,532	12.5	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	34.5	1.2%	1.1	4,987	9.8	4,864	7.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.8	0.7%	1.2	4,461	16.9	3,668	5.7	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.2	0.0%	1.1	2,259	20.1	3,825	7.6	31,200	24.4%	Link
GVR	BĐS KCN	21.4	-0.5%	1.7	3,512	2.7	583	36.7	19,100	0.5%	Link
KBC	BĐS KCN	32.2	-0.2%	1.6	1,016	12.0	1,880	17.2	42,500	20.3%	Link
IDC	BĐS KCN	53.1	2.3%	1.3	719	8.7	3,177	16.7	45,900	11.1%	Link
VGC	BĐS KCN	53.1	1.3%	1.5	977	2.0	3,078	17.2	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	27.7	-0.5%	1.3	6,609	32.5	322	86.1	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	43.0	-0.8%	1.4	7,683	11.3	9,468	4.5	79,900	24.2%	Link
VRE	BĐS	23.4	-1.5%	1.3	2,177	4.6	1,818	12.8	38,900	32.1%	Link
KDH	BĐS	30.8	-1.4%	1.3	1,009	3.5	1,079	28.5	44,100	38.9%	Link
NLG	BĐS	37.6	-1.2%	1.2	594	2.7	1,643	22.9	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	95.6	-0.4%	1.3	1,490	5.4	8,861	10.8	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	33.9	0.9%	1.0	544	5.6	4,017	8.4	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	32.6	1.1%	1.3	708	6.1	3,050	10.7	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	75.9	-1.2%	0.7	7,153	2.8	5,283	14.4	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	34.6	-1.8%	1.0	1,807	0.7	2,628	13.2	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	36.8	-2.4%	1.0	722	13.4	1,846	19.9	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	26.8	-2.2%	1.0	610	10.9	780	34.3	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	0.4%	0.8	1,100	1.9	609	18.8	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	68.8	-0.3%	0.8	5,900	4.2	4,008	17.2	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	66.1	-0.8%	1.7	3,881	5.9	570	116.0	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	42.7	-1.2%	1.4	2,562	15.8	476	89.7	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	85.5	1.4%	0.7	1,151	3.5	5,506	15.5	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	66.3	4.1%	0.8	611	2.2	4,582	14.5	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	71.7	0.0%	0.9	900	2.2	7,504	9.6	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	96.6	-0.7%	0.8	5,034	4.8	4,798	20.1	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	30.0	1.50%	1.1	6,611	17.7	3,773	8.0	1.2	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	25.0	-1.4%	1.0	3,984	15.8	3,838	6.5	1.5	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	20.6	0.0%	0.7	2,439	5.3	2,926	7.0	1.4	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	16.4	-0.6%	0.8	1,726	1.7	1,412	11.6	1.6	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	21.0	0.2%	1.2	2,181	3.3	3,499	6.0	1.5	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	22.2	-0.4%	1.8	1,107	17.6	957	23.1	1.7	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	17.8	-1.1%	1.1	1,604	7.7	2,493	7.1	1.2	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	34.0	-0.3%	1.4	2,092	26.5	1,342	25.3	2.3	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	18.6	1.6%	1.7	242	15.8	368	50.5	-4.6	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	12.0	-0.8%	1.8	0	0.5	458	26.2	1.2	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	69.8	-0.1%	1.1	284	3.1	1,388	50.3	0.8	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.9	-1.2%	1.6	269	6.8	1,004	15.8	0.7	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.2	-0.8%	1.5	94	1.5	456	26.7	0.9	3.1%	3.8%
BCM	KCN	59.6	-1.2%	0.7	2,531	1.5	432	138.1	3.7	2.7%	1.7%
HUT	KCN	20.8	-0.5%	1.6	762	3.5	54	387.1	2.0	2.0%	1.3%
PHR	KCN	49.6	0.1%	1.2	276	0.5	6,566	7.5	1.9	15.4%	26.9%
SZC	KCN	36.6	3.2%	1.6	180	2.7	1,673	21.9	2.6	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	21.9	-2.0%	1.7	554	15.1	49	449.5	1.3	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.8	-0.4%	1.3	200	0.1	53	238.8	1.0	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	23.6	-1.0%	1.8	255	12.1	(974)	-24.2	1.2	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	56.2	-1.1%	0.4	154	0.2	4,707	11.9	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	29.0	-1.4%	1.8	91	1.9	1,210	23.9	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BDS	17.0	-1.4%	1.5	1,364	9.0	(309)	-55.2	0.9	3.8%	1.9%
DXG	BDS	19.4	0.8%	2.1	572	11.3	(444)	-43.6	1.0	18.5%	3.4%
HDC	BDS	32.6	-1.4%	1.5	181	2.7	1,898	17.2	2.4	2.0%	16.9%
DIG	BDS	27.4	-1.3%	1.8	686	30.4	182	150.8	2.2	5.6%	1.1%
IJC	BDS	14.3	-0.7%	1.5	148	0.7	1,398	10.2	1.0	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.4	-2.1%	1.4	0	7.1	2,493	7.4	1.0	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	25.8	-2.5%	0.7	343	8.5	2,926	8.8	1.2	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	31.9	-1.5%	1.3	106	0.1	1,287	24.8	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	26.9	-0.6%	0.9	131	0.7	1,969	13.7	1.8	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	56.1	-1.2%	0.6	941	2.5	5,879	9.5	1.4	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	22.4	0.9%	1.8	784	17.2	511	44.0	1.6	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.7	0.0%	0.7	292	0.6	1,439	17.2	1.7	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	26.7	-0.4%	1.2	335	2.0	2,194	12.2	1.5	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	27.7	0.2%	1.6	354	1.7	936	29.6	1.8	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.0	0.4%	0.8	183	0.4	308	42.3	1.0	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.4	0.4%	2.0	184	2.1	(118)	-71.8	0.6	2.0%	0.3%
SAB	F&B	61.9	-0.8%	0.8	3,258	1.8	3,263	19.0	3.1	62.3%	18.7%
QNS	F&B	45.6	0.7%	0.4	0	1.3	5,496	8.3	2.1	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	100.5	-0.6%	0.7	562	1.8	(1,103)	-91.1	8.8	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	55.8	-1.6%	1.5	382	3.2	2,517	22.2	3.6	23.6%	21.9%
DBC	F&B	25.8	-2.6%	1.8	256	11.1	(250)	-103.1	1.3	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	26.7	-2.2%	1.3	117	1.6	735	36.3	1.6	1.4%	5.7%
BAF	F&B	25.6	-0.2%	0.1	151	2.4	399	64.2	2.1	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	31.6	-0.9%	1.5	173	1.8	1,118	28.3	1.6	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	31.5	-0.8%	1.0	172	5.3	1,010	31.2	1.5	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	38.7	2.1%	1.4	168	5.3	4,676	8.3	1.6	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	91.8	-0.9%	0.9	431	0.5	4,346	21.1	5.8	9.7%	32.1%
TNG	Đệt may	20.5	2.0%	1.2	96	3.1	2,030	10.1	1.4	21.5%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639